

## I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN MỚI

Những chuyển biến tích cực trong những năm qua, đặc biệt là năm 1992, đang mở ra cục diện mới về kinh tế xã hội, tạo ra thể và lực mới, cơ hội mới, thuận lợi mới cho năm 1993.

Thành tựu về đẩy lùi và kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường và giá cả cũng như những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước năm 1992 đã làm tăng thêm niềm tin và tạo thêm điều kiện mới để tiếp tục sự nghiệp đổi mới. Những kinh nghiệm về chỉ đạo ở tầm vĩ mô và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh ở tầm vĩ mô của các ngành các cấp từ trung ương đến địa phương và cơ sở rút ra từ thực tế thành công và chưa thành công của năm 1992 đã

nếu được khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, chắc chắn sẽ trở thành sức mạnh vật chất khơi dậy những tiềm năng của các thành phần kinh tế, các ngành, các cơ sở sản xuất, lưu thông, dịch vụ năm 1993. Sức mạnh vật chất tăng thêm cộng với sức mạnh tinh thần do cơ chế và các chính sách đổi mới

về chính trị, xã hội, quyết tâm đổi mới, vượt qua thử thách vùng bước đi lên bằng chính sức của mình đang gây ấn tượng tốt đối với thế giới, nhất là các nước trong khu vực. Lạm phát giảm mạnh, đồng tiền Việt Nam tăng giá, thị trường sôi động, hàng hóa phong phú, tài nguyên dồi dào

ở nhiều nước. Ngoài đầu thô, than, gạo, hải sản, thủ công mỹ nghệ, từ mấy năm qua ta đã có thêm nhiều mặt hàng xuất khẩu mới, trong đó hàng may mặc đang mở ra triển vọng cho năm 1993 tơ tằm, cà phê, cao su tự nhiên nước ta vẫn được nhiều bạn hàng ưa chuộng. Với những lợi thế đó, quan hệ thương mại đầu tư trong năm 1993 sẽ tiếp tục mở rộng, ngay cả khi Mỹ chưa bỏ lệnh cấm vận với nước ta. Mỹ bỏ cấm vận cũng là một khả năng và nếu nó xảy ra, thì qui mô tốc độ đầu tư nước ngoài vào nước ta cũng như tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 1993 sẽ có bước ngoặt mới.

Tuy nhiên, bước vào năm 1993, khó khăn của chúng ta vẫn còn nhiều, có mặt nghiêm trọng. Trước hết là khó khăn về vốn, phải thừa nhận khó khăn này là nghiêm trọng vì ngay cả năm 1992, thu nhập quốc dân sản xuất của nước ta chỉ mới đủ trang



## DỰ BÁO TRIỂN VỌNG KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1993

và đang được tổng kết và trở thành những bài học bổ ích cho công tác quản lý và điều hành kinh tế-xã hội năm 1993. Các nhân tố mới, mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh đã và đang chứng minh tính hiện thực của những tiềm năng về đất, về người, về khoa học kỹ thuật của các vùng trong nước. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật mà nền kinh tế quốc dân được Nhà nước và nhân dân đầu tư hàng chục năm nay đã đến lúc phát huy tác dụng. Năng lực sản xuất mới tăng trong năm 1992 sẽ là yếu tố vật chất quan trọng của nền sản xuất xã hội trong năm 1993. Lực lượng dự trữ vàng, ngoại tệ mạnh, vật tư, hàng hóa được bổ sung trong năm 1992 tuy chưa thật nhiều nhưng đã đạt mức cao nhất từ trước đến nay, đủ sức điều tiết thị trường và dập tắt những cơn sốt cục bộ, giả tạo. Phải thừa nhận rằng, chưa bao giờ nền kinh tế nước ta có lực lượng dự trữ về vật chất làm yên lòng Nhà nước và nhân dân như hiện nay. Vốn quỹ đó



Ảnh : PHAN BÁ ĐƯƠNG

của Đảng và Nhà nước đã ban hành và đang hoàn thiện sẽ là sức mạnh tổng hợp, tạo đà tăng tốc nền kinh tế năm 1993.

Ở ngoài nước, môi trường quốc tế đã và đang thuận lợi đối với nước ta trong năm 1993. Hình ảnh một nước Việt Nam khá ổn định

nhưng chưa được khai thác, lao động rề và có kỹ thuật... đang là sức hút với các nhà đầu tư nước ngoài. Thị trường ngoài nước được mở rộng trong năm 1992 sẽ tiếp tục phát triển trong năm 1993 với hàng loạt các sản phẩm truyền thống mà chất lượng, mẫu mã, đang được tin nhiệm

### PTS. NGUYỄN SINH CÚC

trải được quỹ tiêu dùng ở mức thấp. Thu ngân sách chỉ đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, chưa có tích lũy. Vốn đầu tư chỉ được khoảng 2 tỉ đô-la/năm chủ yếu là nguồn vốn bên ngoài và khấu hao cơ bản, trong khi đó nhu cầu đầu tư của nền KTQD trong 5 năm 1991-1995 cần 12 đến 14 tỉ đô-la. Với cơ sở hạ tầng thấp kém như hiện nay thì nguồn vốn từ trong nước không đủ để duy trì, chưa nói đến xây dựng mới và nâng cấp ở qui mô lớn. Khó khăn thứ hai là thu nhập của nhân dân nói chung còn thấp, sức mua hạn chế nên thị trường trong nước chưa cần đổi với khả năng tăng sản xuất. Vì vậy, "đầu ra" của nhiều sản phẩm công, nông nghiệp còn chưa thông thoáng, người sản xuất chưa yên tâm đầu tư mở rộng qui mô và tăng số lượng sản phẩm. Chất lượng sản phẩm của nhiều ngành còn thấp. Chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, giá cả thấp, ngay cả gạo, hàng may mặc. Khó khăn thứ ba là tình hình

xã hội diễn biến phức tạp, nhiều mặt xuống cấp nhưng chưa được ngăn chặn. Cuối cùng, là khó khăn từ bên ngoài do diễn biến tình hình quốc tế, trong khu vực đang tiềm ẩn các yếu tố không ổn định chưa cho phép chúng ta rảnh tay để phát triển kinh tế. Thời tiết vẫn còn các yếu tố bất ngờ.

## II. DỰ BÁO XU THẾ VÀ TRIỂN VỌNG CÁC NGÀNH CHỦ YẾU

1. Về kinh tế: Nhịp độ tăng trưởng kinh tế năm 1993 sẽ tiếp tục theo đà của các năm 1989-1992 nhưng sẽ chậm hơn năm 1992. So với năm 1991, xu hướng này biểu hiện ở cả 2 ngành sản xuất vật chất chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp.

a. *Nông nghiệp*: Nhịp độ tăng trưởng sẽ ở mức 3-5% (năm 1992 là 7,7%) trong đó ngành trồng trọt 4 đến 6%, còn chăn nuôi từ 3 đến 4%. Một số chỉ tiêu chủ yếu sẽ đạt như sau:

+ Tổng sản lượng lương thực qui thóc đạt từ 25 đến 25,5 triệu tấn, tăng từ 4,1% đến 6,2% so với 1991, trong đó sản lượng lúa sẽ đạt từ 22,3 triệu tấn đến 22,7 triệu tấn; tăng từ 80 vạn đến 1,2 triệu tấn so với năm 1992. Cơ sở để tăng sản lượng lúa như trên là tăng diện tích lúa ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long khoảng 10 vạn ha bằng tăng vụ, khai hoang Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau, Tây sông Hậu. Tổng diện tích lúa cả năm sẽ đạt trên 6,53 triệu ha; năng suất lúa khoảng trên 34 tạ/ha, trong đó lúa đông xuân, lúa hè thu sẽ tăng và lúa mùa tiếp tục giảm. Một xu hướng mới sẽ xuất hiện trong sản xuất lúa năm 93 là cơ cấu giống lúa sẽ thay đổi theo yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu: những giống lúa có chất lượng cao (hạt dài, bụng trong, thơm, ngon) sẽ thay thế dần những giống lúa có chất lượng thấp (hạt tròn, bụng bẹp, dễ gãy) dù cho nó có năng suất cao hơn. Sẽ hình thành các vùng lúa gạo xuất khẩu ở cả 2 vùng đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Sau lúa, ngô sẽ là cây

màu lương thực có khả năng tăng nhanh trong năm 1993. Dự đoán, diện tích ngô sẽ đạt khoảng 47 vạn ha, năng suất trên dưới 16 tạ/ha và sản lượng khoảng 75 vạn tấn, tăng 2,8% về diện tích, 0,32% về năng suất và 6,1% về sản lượng so 1992.

+ Các cây công nghiệp: đầu tằm, bông, cao su, cà phê vẫn tiếp tục tăng cả diện tích và năng suất. Dự đoán sản lượng đầu tằm và bông tăng trên 10%.

+ Các đàn gia súc và gia cầm sẽ có xu hướng tăng chậm lại và đạt tốc độ 4-6% đối với đàn lợn, 1,5% đàn trâu bò, 4% đàn gia cầm, 6% thủy sản nuôi trồng.

Nguyên nhân của xu hướng trên là do nông nghiệp năm 1992 đã đạt đến đỉnh cao của nhiều chỉ tiêu trong khi năm 1993 chưa có các điều kiện vật chất cần thiết để vượt xa các định cao đó. Một số cây trồng vẫn tiếp tục giảm như còi, đay, rau đậu, hoặc phát triển không ổn định như chè, cây ăn quả, điều, hạt tiêu, mía.

+ Sản xuất lâm nghiệp vẫn tiếp tục giảm do thực hiện chỉ thị 90 về đóng cửa rừng. Ước tính tốc độ giảm từ 5-7%. Diện tích rừng trồng tập trung, rừng trồng theo dự án PAM tiếp tục tăng và đạt cao hơn năm 1992. Số cây trồng phân tán sẽ đạt khoảng trên 400 triệu cây. Sản lượng lâm sản khai thác sẽ giảm khoảng 10% so với 1992.

b. *Sản xuất công nghiệp* tiếp tục phát triển với nhịp độ cao, nhất là công nghiệp trung ương. Dự đoán, nhịp độ tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp vẫn ở mức trên dưới 15%/năm, trong đó trung ương 20%, địa phương 10%. Một số sản phẩm sẽ phát triển với nhịp độ cao là đầu thô từ 30 đến 40%, thép cán 20-30%, phân hóa học 25-30%, xi măng 20-25%, điện phát ra 5-8%; gạo ngô xay xát 5-7%.

Giữa các thành phần kinh tế, công nghiệp ngoài quốc doanh sẽ có bước phát triển mới do sự ra đời của các xí nghiệp tư nhân, liên doanh, công nghiệp quốc doanh địa phương sẽ giảm do việc thực hiện chủ trương cổ phần hóa. Đặc biệt công nghiệp nông thôn sẽ hình thành và phát triển nhanh, trước hết ở

những vùng ngoại thành ngoại thị với các ngành nghề chủ yếu như chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, tiểu thủ công nghiệp theo qui mô hộ gia đình hoặc liên gia...

Chất lượng sản phẩm công nghiệp tiếp tục được nâng cao, và mẫu mã được cải tiến theo yêu cầu của thị trường. Điều này đặc biệt rõ đối với ngành công nghiệp cơ khí chính xác, lắp ráp điện tử, lắp ráp ô tô...trong các xí nghiệp liên doanh với nước ngoài.

Với xu hướng đó, tỷ trọng công nghiệp trong thu nhập quốc dân và GDP sẽ tăng từ 2 đến 3% so với năm 1992.

c. *Xây dựng cơ bản*: các công trình trọng điểm tiếp tục được đầu tư vốn đảm bảo tiến độ thi công theo dự kiến. Trước hết, đường dây tải điện 500 KV sẽ triển khai và hoàn thành cơ bản trong năm 1993 việc dựng cột và kéo dây, đảm bảo tiến độ đưa điện vào miền Trung và miền Nam vào năm 1994. Tuy nhiên khó khăn của công trình này còn nhiều, nhất là vấn đề đảm bảo chất lượng thi công và bảo vệ do tuyến đường dây phần lớn chạy qua vùng núi rừng thưa dân, địa hình phức tạp. Các công trình khác như thủy điện Thác Mơ, Vĩnh Sơn, Yaly...tiếp tục thi công nhưng tốc độ sẽ chậm do khó khăn về vốn. Việc khôi phục đường sắt Lạng Sơn - Hữu nghị quan, phố Lu - biên giới Việt - Trung sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động. Giữa các vùng, ngoài ưu tiên cho vùng sản xuất hàng hóa xuất khẩu, vốn đầu tư của Nhà nước còn ưu tiên cho miền núi (tăng 34% so năm 1992) để phát triển kinh tế văn hóa, xã hội. Số vốn đầu tư cũng được ưu tiên cho yêu cầu phủ xanh đất trống đồi núi trọc, khai thác vùng ven biển, tạo việc làm ở thành phố và nông thôn.

d. *Khoản đầu tư của nước ngoài* vào nước ta năm 1993 sẽ tiếp tục tăng nhanh. Trong điều kiện Mỹ bỏ cấm vận, thì các công ty của Mỹ sẽ không bỏ lỡ cơ hội đầu tư mạnh vào nước ta. Những tiền đề cho khả năng này đã xuất hiện với việc nhiều công ty Mỹ đã đến Việt Nam tìm hiểu thị trường trong những tháng

cuối năm 1992. Các lĩnh vực thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong năm 1993 sẽ là dầu khí, du lịch, viễn thông, đá quý, hải sản...Tổng số vốn đầu tư sẽ tăng ít nhất gấp rưỡi so với 1992. Các nước và lãnh thổ đầu tư nhiều sẽ là Đài Loan, Hồng Kông, Cộng hòa Triều Tiên, Nhật Bản, Thái Lan, Cộng hòa Liên bang Đức, Singapore.

e. *Thương nghiệp-giá cả*: Do sản xuất năm 1992 phát triển tốt, quan hệ tiền-hàng ổn định nên thị trường giá cả năm 1993 tiếp tục ổn định. Dự đoán chỉ số tăng giá cả năm khoảng 20-25%, bình quân 1 tháng tăng từ 1,6 đến 2%. Chỉ số này còn có thể cao hơn do tác động của chế độ lương mới, tuy nhiên sẽ không có cơn sốt về giá. Giá vàng và đô-la tiếp tục ổn định. Lạm phát sẽ được khống chế ở mức 15-20%. Giá trị đồng tiền ổn định.

Ngoại thương tiếp tục phát triển do thị trường được mở rộng. Tổng kim ngạch xuất khẩu có thể đạt khoảng trên dưới 3 tỉ đô-la, với các hàng chủ lực là: đầu thô, tăng 40%, than đá tăng 50%, gạo tăng 25%, dệt và may mặc tăng 30%, hải sản tăng 40%. Tổng kim ngạch nhập khẩu xấp xỉ xuất khẩu. Các mặt hàng nhập khẩu tăng nhanh là xăng dầu, tăng 20%, sắt thép tăng gấp đôi, phân hóa học tăng khoảng 20%. Xu hướng chung là tăng nhập vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất và giảm nhập khẩu hàng tiêu dùng.

2. *Tình hình xã hội* sẽ chưa có chuyển biến đáng kể trong năm 1993. Vì thiếu các điều kiện tiền đề. Lao động thừa, việc làm thiếu vẫn là vấn đề nổi cộm. Sự phân hóa giàu nghèo trong các tầng lớp dân cư sẽ còn nhanh hơn. Các tệ nạn xã hội chưa có khả năng giảm bớt. Xã hội nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc sẽ còn tiếp tục xuống cấp trên các mặt y tế, văn hóa và giáo dục. Tuy nhiên, mặt tích cực cũng sẽ nhiều hơn, trước hết là đời sống các tầng lớp dân cư được cải thiện, công bằng xã hội tốt hơn, dân chủ về kinh tế được bảo đảm, quá trình đô thị hóa nhanh hơn; bộ mặt xã hội sẽ có nhiều khởi sắc ♣